

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao – Thẩm tra viên
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Ngọc A**, sinh năm 2000;

ĐKHKT: Số C đường N, KDC N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Số C T, KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 2000;

HKT: Thôn F, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ở hiện nay: Số C T, KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1991;

HKT: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Dương Thị Ngọc A trình bày:

Trong thời gian, chị và anh T là vợ chồng thì có phát sinh mâu thuẫn vào năm 2023 và vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân, chị đã nảy sinh tình cảm và có quan hệ với anh L. Đến ngày 25/10/2023, chị ly hôn với anh T tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 152/2023/QĐST-HNGĐ, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình K. Đến ngày 22/3/2024, chị sinh cháu Nguyễn Ngọc Minh C (tên trong Giấy chứng sinh), nhưng chị chưa đăng ký khai sinh cho cháu được, vì khi chị mang thai vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với anh T. Đến ngày 29/6/2024, anh L đã xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh L và cháu Minh C (tên dự định đặt sau này là Nguyễn An H) có cùng quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án xác định anh L là cha đẻ của của cháu Minh C (tên dự định đặt trong giấy khai sinh là Nguyễn An H).

Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Ngọc A có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2023. Khi đó, anh được biết chị Ngọc A đang có mâu thuẫn với anh T, đang ly thân, nên đã có quan hệ tình cảm với nhau. Đến ngày 22/3/2024, chị Ngọc A sinh cháu Minh C (tên dự định đặt sau này là Nguyễn An H), anh biết cháu là con đẻ của anh. Đến ngày 29/6/2024, anh đã xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm kết luận anh và cháu Minh C (tên dự định đặt sau này là Nguyễn An H) có cùng quan hệ huyết thống cha - con. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha ruột của cháu Minh C (tên dự định đặt sau này là Nguyễn An H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình T trình bày:

Trước đây, anh và chị Ngọc A có quan hệ vợ chồng, đến ngày 25/10/2023 anh và chị ly hôn Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 152/2023/QĐST-HNGĐ. Đến ngày 22/3/2024, chị Ngọc A sinh cháu Minh C (tên dự định đặt sau này là Nguyễn An H). Chị Ngọc A đã xét nghiệm ADN, theo kết quả xét nghiệm kết luận thì anh và cháu Minh C không có quan hệ huyết thống cha – con, anh không có ý kiến gì. Do anh công việc bận nên không thể đến Tòa án làm

việc được, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Ngoài ra, anh không có ý kiến nào khác.

Theo Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D, kết luận: Nguyễn Văn L (sinh ngày 29/3/2000, Số CCCD: 051200014034) có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Ngọc Minh C (tên dự định: Nguyễn An H), sinh ngày 22/3/2024, giấy chứng sinh ngày số 58, tại Trung tâm y tế thành phố C.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 [Bộ luật tố tụng dân sự](#)

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#) Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của [Luật Hôn nhân và Gia đình](#) Luật án phí và lệ phí Tòa án, điểm b khoản 1 Điều 12 [Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016](#) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc A.

1. Xác định anh Nguyễn Văn L là cha đẻ cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 22/3/2024, giấy chứng sinh mã GCS: 0058.GCS.30003.24, số 58, cấp ngày 22/3/2024, tại Trung tâm y tế thành phố C do chị Dương Thị Ngọc A sinh ra.

2. Về án phí: Do quan hệ tranh chấp là xác định cha cho con, nên anh L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn L có HKTT: Thôn F, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Số C T, KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp xác định cha cho con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, Hải Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Đình T trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị Ngọc A và anh T là vợ chồng, có xảy ra mâu thuẫn nên đến đầu năm 2023 hai anh chị đã ly thân. Chị Ngọc A đã có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn L. Đến ngày 25/10/2023, chị ly hôn với anh T tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 152/2023/QĐST-HNGĐ, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình K. Đến ngày 22/3/2024, chị sinh cháu Nguyễn Ngọc Minh C (tên trong Giấy chứng sinh), nhưng chị chưa đăng ký khai sinh cho cháu được, vì khi chị mang thai vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân với anh T. Trong lời khai của chị Ngọc A, anh L đều khẳng định anh L là cha đẻ của của cháu Minh C. Anh T khẳng định cháu Minh C không phải con đẻ của anh. Mặc khác, theo Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần D, kết luận: Nguyễn Văn L (sinh ngày 29/3/2000, Số CCCD: 051200014034) có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Ngọc Minh C (tên dự định: Nguyễn An H), sinh ngày 22/3/2024, giấy chứng sinh ngày số 58, tại Trung tâm y tế thành phố C. Vì vậy, chị Ngọc A yêu cầu Tòa án xác định anh L là cha đẻ của cháu Minh C do chị Ngọc A sinh ra là có căn cứ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị Ngọc A được chấp nhận, nên anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do quan hệ tranh chấp trong vụ án là xác định cha cho con chưa thành niên, anh L có đơn đề nghị miễn án phí, nên căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 12

Nghị quyết [số 326/2016/UBTVQH14](#)30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh V được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#) Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của [Luật Hôn nhân và Gia đình](#) Luật án phí và lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 12 [Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14](#)30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ngọc A.

1. Xác định anh Nguyễn Văn L là cha đẻ cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 22/3/2024, giấy chứng sinh mã GCS: 0058.GCS.30003.24, số 58, cấp ngày 22/3/2024, tại Trung tâm y tế thành phố C do chị Dương Thị Ngọc A sinh ra.

2. Về án phí: Do quan hệ tranh chấp là xác định cha cho con, nên anh L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ngọc A, anh L đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, anh T được quyền kháng cáo phần bản án liên quan, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- Dương sự;
- UBND phường Cộng Hoà, TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Luyện